

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 71/2026/HS-PT
Ngày: 25/6/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Diễm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hành và Ông Vũ Văn Thuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 25/6/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2026/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2026/HS-ST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Lê Văn T; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 19 tháng 02 năm 1998, nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; số căn cước công dân: 051098000465 ngày cấp: 29/3/2021; nơi cấp: Cục C - Bộ C1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn M, con bà Lê Thị Kim A; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/8/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân V - Luật sư Văn phòng L và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q, địa chỉ: Tầng E Tòa nhà R, số A H, phường N, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi uống bia với bạn tại thị xã Đ (nay là phường Đ), khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/02/2021, Nguyễn Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76D1-494.03 chở bạn là Phan Tâm B về lại phường N, tỉnh Quảng Ngãi, xe lưu thông theo hướng N - Bắc Quốc lộ A. Khi đi đến đoạn đường thuộc K+900 Quốc lộ A thuộc thôn B, xã Đ (nay là xã L), tỉnh Quảng Ngãi, lúc này T đang di chuyển trên làn đường xe cơ giới phía Đông của phần đường phía Đông Quốc lộ A, gần đến một đoạn đường cong thì thấy 01 xe mô tô đi phía trước nên T điều khiển xe tránh qua phía trái, chuyển qua làn đường xe cơ giới phía Tây của phần đường phía Đông để vượt qua xe mô tô này. Sau khi vượt qua xe mô tô trên một đoạn, lúc này xe T đang ở gần vạch kẻ đứt giữa đường ở làn xe cơ giới phía Tây của phần đường phía Đông, thấy có một vài xe mô tô đang qua đường hướng từ Đông sang T thì T bóp thắng để giảm tốc độ và đánh lái sang trái để tránh (đồng thời lúc này, B ngồi sau vỗ đùi T nói có xe phía trước). Tuy nhiên, do khoảng cách quá gần nên xe T điều khiển vẫn va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 76G1-302.73 (ông Nguyễn Tấn T1 là chủ sở hữu) do anh Nguyễn Tấn H điều khiển chở phía sau là chị Nguyễn Thị Thúy P và cháu Nguyễn Minh Q (vợ, con anh H) di chuyển từ làn đường xe thô sơ phía Đông sang làn đường xe cơ giới phía Tây để qua đường theo hướng từ Đông sang T tại khu vực đoạn trống ở giữa dải phân cách cứng. Hậu quả, chị Ngô Thị Thúy P1 chết cùng ngày khi đang cấp cứu tại Bệnh viện Đ1. Hai xe ô tô 76D1-494.03 và xe mô tô 76G1-302.73 bị hư hỏng.

***Kết luận giám định pháp y về tử thi.**

Tại bản Kết luận giám định số: 193/KLGD-PC09 ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận nguyên nhân chết của Ngô Thị Thúy P1 là do đa thương tích, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết (BL 42).

***Kết quả kiểm tra và xét nghiệm nồng độ cồn, chất ma túy trong cơ thể của người điều khiển phương tiện.**

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập hồ sơ bệnh án của Nguyễn Lê Văn T tại Bệnh viện Đ2 thì kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) là 203.2 mg/100ml.

***Về điều kiện lái xe:**

- Tại Công văn số 1380/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 09/6/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Q: Sở Giao thông vận tải tỉnh Q đã cấp Giấy phép lái xe mô tô hai bánh hạng A1 số 510105004266 cấp ngày 01/8/2010 cho Nguyễn Tấn H.

- Tại Công văn số 1108/SGTVT-QLPT&NL ngày 05/4/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Q: Không tìm thấy thông tin về việc cấp Giấy phép lái xe hạng A1 cho Nguyễn Lê Văn T.

Với nội dung trên bản án số 11/2026/HS-ST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi đã xét xử sơ thẩm và quyết định như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lê Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

2. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 26/3/2026, bị cáo Nguyễn Lê Văn T kháng cáo một phần bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi xin hưởng án treo.

3. Diễn biến tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, bị cáo thấy hối hận vì do lỗi của bị cáo đã gây ra đối với bị hại. Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội ở nhà chăm lo cho gia đình.

4. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng lại không có ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác. Bị cáo không có giấy phép lái xe, đã sử dụng bia nhưng vẫn điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông đường bộ, để xảy ra tai nạn làm chết một người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác.

Khoản 2 Điều 260 BLHS về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ có mức hình phạt tù từ 3 năm đến 10 năm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả mà bị cáo gây ra, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; qua đó, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong vụ án này bị hại cũng có phần lỗi; bị cáo không có tiền án, tiền sự, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có bà cố nội là người được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu “*Đã có một con duy nhất hy sinh*”

vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc”, nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt tù như cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách tương ứng theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Theo đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Lê Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 17/3/2026 của TAND Khu vực 4 - Quảng Ngãi theo hướng:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Văn T 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

5. Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại bản luận cứ và đơn xin xét xử vắng mặt Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, sửa một phần bản án sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Lê Văn T được hưởng án treo.

Bị cáo không có tranh luận gì, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà chăm sóc gia đình và làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Văn T đảm bảo về thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Lê Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vào ngày 13/02/2021, sau khi uống bia, bị cáo điều khiển xe mô tô lưu thông theo hướng Nam - Bắc Quốc lộ A, đến đoạn đường K+900 Quốc lộ A thuộc thôn B, xã Đ (nay là xã L, tỉnh Quảng Ngãi) là nơi có đoạn đường mở dải phân cách, có 02 cụm gờ giảm tốc nhưng bị cáo không giảm tốc độ, không tập trung chú ý quan sát phía trước nên dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 76G1-302.73 do anh Nguyễn Tấn H điều khiển chở chị Ngô Thị Thúy P1 và cháu

Nguyễn Minh Q ngồi phía sau, đang chuyển hướng qua đường từ Đ sang T. Hậu quả, chị P1 bị thương và chết cùng ngày tại bệnh viện. Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia ngày 14/6/2019): “*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*”; khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008: “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*” và khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Lê Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, trong vụ án này anh Nguyễn Tấn H điều khiển xe mô tô chuyển hướng qua đường nhưng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên dẫn đến va chạm với xe mô tô do Nguyễn Lê Văn T điều khiển di chuyển theo hướng N - B. Hành vi của Nguyễn Tấn H đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Sau tai nạn xảy ra bị cáo cũng bị thương tích phải đi điều trị tại bệnh viện một thời gian mới bình phục.

Hơn nữa, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm đơn xin xác nhận của Công an xã B, tỉnh Quảng Ngãi về hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính; đơn xin cứu xét về hoàn cảnh gia đình có xác nhận của Công an xã B, tỉnh Quảng Ngãi đây được coi là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Đồng thời, quá trình điều tra vụ án đại diện gia đình bị hại cũng đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Lê Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi thường trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có thời gian tham gia và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có bà cố nội được Nhà nước truy tặng danh hiệu “*Đã có một người con duy nhất hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc*”). Xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự nên chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Văn T, tạo điều

kiện để bị cáo có cơ hội cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi về hình phạt, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 18 tháng tù như bản án sơ thẩm đã tuyên, nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã phát biểu tại phiên tòa và bản luận cứ của Luật sư.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Văn T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 17/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Lê Văn T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54, Điều 65 .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Văn T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2026)./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 4;
- TAND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Công Diễn